

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 72/QĐ-BNN/KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc ban hành Quy chế quản lý các chương trình và dự án
trong nước do các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học công nghệ & CLSP, Tài chính kế toán, Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch và Quy hoạch, Đầu tư xây dựng cơ bản và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý các chương trình và dự án trong nước do các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ DỰ ÁN TRONG NƯỚC
DO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo quyết định số: 72/QĐ- BNN-KHCN ngày 5 tháng 7 năm 2000)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, yêu cầu:

1. Quy chế này ban hành nhằm mục đích:

Thống nhất quản lý quá trình chuẩn bị và thực hiện các chương trình, dự án trong nước theo đúng các qui định của Nhà nước,

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện các chương trình, dự án phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình,

Tăng cường năng lực trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo trong nông nghiệp và PTNT.

2. Yêu cầu: Sử dụng các nguồn vốn đầu tư trong nước do Nhà nước quản lý đạt hiệu quả cao nhất, chống tham ô, lãng phí.

Điều 2: Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này áp dụng cho tất cả các chương trình nghiên cứu, chương trình mục tiêu, các dự án điều tra cơ bản, xây dựng mô hình, sản xuất thử, thử nghiệm, dự án chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, các hợp đồng với các đối tác trong nước có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT và các dự án khác do đơn vị tự khai thác thông qua hợp đồng (sau đây gọi tắt là dự án)

2. Tất cả các đơn vị hành chính sự nghiệp, sự nghiệp kinh tế: các Viện nghiên cứu, Viện điều tra qui hoạch, các cơ sở đào tạo, các Trung tâm, Trạm, Trại, các Cục, Vụ, Ban... (sau đây gọi là đơn vị) thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT đều phải thực hiện theo Quy chế này.

3. Đơn vị quản lý dự án là các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục, Vụ, Ban) giúp Bộ trưởng quản lý các dự án thuộc lĩnh vực được phân công quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này. Đơn vị chủ trì dự án là đơn vị chủ đầu tư, trường hợp dự án chỉ do 1 đơn vị thực hiện thì đơn vị chủ trì dự án đồng thời là đơn vị thực hiện dự án; nếu dự án do nhiều đơn vị cùng tham gia thực hiện thì các đơn vị tham gia thực hiện dự án đều là đơn vị thực hiện dự án. Chủ dự án là người được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án do Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị chủ trì dự án quyết định theo sự phân cấp của Nhà nước.

CHƯƠNG II

XÁC ĐỊNH, XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Điều 3: Xác định và xây dựng dự án

1. Mục tiêu và nội dung của dự án phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch, các chương trình trọng điểm, các hướng ưu tiên của Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và PTNT, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn của đơn vị thực hiện dự án.

2. Việc xây dựng dự án phải tuân theo các qui định và qui chế hiện hành cho từng loại dự án, có sự tham gia ý kiến của các Cục, Vụ chức năng theo phân công của Bộ Nông nghiệp và PTNT được qui định tại khoản 2 Điều 6 của qui chế này.